

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 20/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ- TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Minh Tuấn

Ông Hà Quốc Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum (Điểm cầu xét xử trung tâm) và Trụ sở Công an huyện Đăk Hà (Điểm cầu xét xử thành phần) xét xử sơ thẩm công khai (Phiên tòa xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Tố L**; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 5, khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T; sinh năm: 1952 và bà Đoàn Thị M; sinh năm: 1956; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 cho đến nay, ngày 20 tháng 12 năm 2022 (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Lê H; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2022, Nguyễn Thị Tố L đến khu vực bến xe Kon Tum gặp một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch cụ thể) để mua ma túy. Khi gặp được người đàn ông trên thì L nói “đề cho em cái ba” tức L hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, người đàn ông đưa cho L 01 (một)

bị ni lông được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy đá. L cầm lấy rồi cất bì ni lông chứa ma túy đá vào trong hộp trang điểm. Sau đó, bỏ vào túi xách da màu đen có quai đeo và mang theo người đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-136.08 đi đến phòng trọ của chị Y C (sinh năm: 1996; tạm trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum) để chơi thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Hà yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại đây, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra túi xách da màu đen, có quai đeo mà bị cáo L đang mang trên người, phát hiện bên trong túi xách da có 01 (một) hộp trang điểm trên bề mặt có dòng chữ ESSAT, màu trắng nhạt bên trong hộp trang điểm cất giấu 01 (một) bì ni lông trong suốt, có kích thước (0,9x02)cm, được hàn kín hai đầu bên trong bì ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Bị cáo L khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong bì ni lông trên là ma túy đá, được L mua của người đàn ông ngày 13/9/2022 tại bến xe Kon Tum để sử dụng. Lực lượng Công an huyện Đắk Hà tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, thu giữ các đồ vật.

Tại bản Kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,116 gam.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tố L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Tố L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L 12 đến 15 tháng tù;

Về xử lý tang vật và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tố L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bản thân Nguyễn Thị Tố L là người nghiện ma túy. Vào ngày 13/9/2022, L đã mua ma túy của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lại lịch) tại bến xe Kon Tum với số tiền là 300.000 đồng. Đến khoảng 17h20 phút ngày 15/9/2022 L tới nhà người bạn ở Đắk Hà chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Hà phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Tố L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,116 gam, là loại Methamphetamine để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo 0,116 gam là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

*Về nhân thân:* Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, một

mình nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (Một) bì ni lông trong suốt đựng mẫu vật, 01 bì thư niêm phong gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau giám định đã sử dụng một phần để giám định (là ma túy loại Methamphetamine), được đựng trong 01 (Một) túi nilông, có khối lượng đã trừ bì là 0.111 gam. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 178/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ \* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký, chữ viết ghi tên Phùng Văn Quế, Phan Đình Hoàng, Trịnh Văn Trường tại mép dán. Đây là chất ma túy loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) túi xách da màu đen, có quai đeo; 01 (Một) hộp trang điểm có ký hiệu ESSAT màu trắng nhạt đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:*

Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã tiến hành xác minh, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, đối với người đàn ông có đặc điểm như trên để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Y Cúc (sinh ngày 30/5/1996, trú tại: thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà) và bà Chu Thị Thơ (sinh ngày 06/10/1967, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum là chủ nhà mà chị Y Cúc thuê ở). Quá trình điều tra xác minh: Việc bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/9/2022 thì chị Y Cúc và bà Chu Thị Thơ hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với chị Cúc và bà Thơ.

- Đối với chị Nguyễn Thị Lệ H, khi bị cáo L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu: Trắng + nâu, biển kiểm soát: 82E1-136.08 vào ngày 15/9/2022 thì bị cáo L chỉ nói mục đích mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi xuống thành phố Kon Tum. Việc bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy thì chị H hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với chị H.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Tố L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15 tháng 9 năm 2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (*Một*) bì ni lông trong suốt đựng mẫu vật, 01 bì thư niêm phong gửi giám định vfa mẫu vật gửi giám định sau giám địnhn đã sử dụng một phần để giám định (là ma túy loại Methamphetamine), được đựng trong 01 (*Một*) túi nilông, có khối lượng đã trừ bì là 0.111 gam. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 178/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ \* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký, chữ viết ghi tên Phùng Văn Quế, Phan Đình Hoàng, Trịnh Văn Trường tại mép dán.

- 01 (*Một*) túi xách da màu đen, có quai đeo; 01 (*Một*) hộp trang điểm có ký hiệu ESSAT màu trắng nhạt.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS ngày 18/11/2022 của VKSND huyện Đăk Hà).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tố L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOA PÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Quý Nhân**